

Số: **2267/QĐ-UBND**

Bình Định, ngày 27 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt đề án Quy hoạch cấp nước đô thị và khu công nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2035

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 2502/QĐ-TTg ngày 22/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 15/12/2006 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị và khu dân cư nông thôn tỉnh Bình Định đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1308/QĐ-UBND ngày 21/4/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch cấp nước đô thị và khu công nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2035;

Căn cứ Văn bản số 15/BXD-HTKT ngày 18/4/2017 của Bộ Xây dựng về việc góp ý quy hoạch cấp nước đô thị và khu công nghiệp Bình Định đến năm 2035;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 105/TTr-SXD ngày 12 tháng 6 năm 2017 về việc đề nghị phê duyệt Quy hoạch cấp nước đô thị và khu công nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2035,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề án Quy hoạch cấp nước đô thị và khu công nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2035 với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch cấp nước đô thị và khu công nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2035.

2. Loại hình đồ án quy hoạch: Chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật.

3. Phạm vi nghiên cứu:

Cấp nước sinh hoạt và sản xuất cho các đô thị, công nghiệp và khu dân cư nông thôn tập trung thuộc ranh giới hành chính toàn tỉnh Bình Định, có diện tích tự nhiên 6.050 km², bao gồm 11 đơn vị hành chính: thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn và các huyện Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Nhơn, Hoài Ân, An Lão, Vân Canh, Tây Sơn và Vĩnh Thạnh.

Phạm vi và ranh giới được xác định như sau:

- Phía Đông: giáp biển Đông.
- Phía Tây : giáp tỉnh Gia Lai.
- Phía Nam : giáp tỉnh Phú Yên.
- Phía Bắc : giáp tỉnh Quảng Ngãi.

4. Đối tượng nghiên cứu: Nhu cầu sử dụng nước, nguồn cấp nước, công trình thu và tuyến ống nước thô, trạm xử lý nước sạch và các tuyến ống cấp nước chính cho các đô thị tỉnh Bình Định và một số khu dân cư tập trung định hướng phát triển lên đô thị loại V; các khu chức năng gồm khu công nghiệp, khu kinh tế, khu du lịch tập trung trên địa bàn tỉnh.

5. Quan điểm, mục tiêu lập quy hoạch:

a) Quan điểm quy hoạch:

- Phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, Quy hoạch sử dụng đất, Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035; Định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050; Chiến lược phát triển nguồn nước và quản lý tổng hợp các lưu vực sông thuộc tỉnh Bình Định đến năm 2020 và quy hoạch chuyên ngành khác có liên quan.

- Hướng tới phát triển ổn định, bền vững trên cơ sở khai thác tối ưu các nguồn lực, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch với chất lượng bảo đảm, dịch vụ tốt và hiệu quả, đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

- Đảm bảo khai thác, sử dụng nguồn nước hợp lý, tiết kiệm, có xem xét đến các ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường; hạn chế khai thác nguồn nước ngầm.

- Tạo điều kiện khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư và phát triển hệ thống cấp nước.

b) Mục tiêu lập quy hoạch:

- Nghiên cứu điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, đánh giá hiện trạng hệ thống cấp nước; quy hoạch phát triển các đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch, thương

mai trên địa bàn tỉnh; dự báo tổng lượng nước cấp cho đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch, thương mại; đánh giá trữ lượng và chất lượng nguồn nước mặt, nước ngầm. Qua đó đề xuất lựa chọn phương án hợp lý phát triển hệ thống cấp nước (bao gồm nguồn nước, cụm xử lý, mạng truyền dẫn chính) đáp ứng nhu cầu nước sạch cho từng đô thị (hoặc liên vùng đô thị), khu du lịch, công nghiệp, thương mại.

- Ưu tiên sử dụng nguồn nước mặt; đảm bảo việc khai thác nguồn nước ổn định, bền vững.

- Làm cơ sở để quản lý nhà nước về hoạt động cấp nước trên địa bàn tỉnh; định hướng cho việc lập kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm trong quá trình triển khai thực hiện; triển khai các dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo và nâng cấp hệ thống cấp nước trên địa bàn tỉnh.

6. Nội dung đồ án quy hoạch:

a) Giai đoạn quy hoạch: giai đoạn trung hạn đến năm 2025, giai đoạn dài hạn đến năm 2035.

b) Tiêu chuẩn và nhu cầu dùng nước sạch theo TCXDVN33:2006; QCVN:01/2008/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch Xây dựng; Quy hoạch Xây dựng vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035; Quyết định số 2502/QĐ-TTg ngày 22/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2050; các điều kiện thực tiễn tại địa phương và các tài liệu quy chuẩn liên quan.

c) Quy hoạch nguồn nước đến 2035: Ưu tiên sử dụng nước mặt, chỉ sử dụng nước ngầm cho các trạm xử lý hiện trạng nâng công suất, các đô thị có nhu cầu sử dụng nước thấp $Q \leq 3.000\text{m}^3/\text{ngđ}$ hoặc một số khu vực khan hiếm nguồn nước mặt.

d) Quy hoạch hệ thống cấp nước:

- Phân vùng cấp nước:

+ Vùng 1 (vùng Quy Nhơn - An Nhơn): gồm các đô thị thành phố Quy Nhơn, đô thị An Nhơn, đô thị và khu công nghiệp Nam Quốc lộ 19, khu phức hợp Vsip (xã Canh Vinh, huyện Vân Canh), thị trấn Diêu Trì, thị trấn Tuy Phước và đô thị dự kiến phát triển tại Phước Lộc. Trục cấp nước chính (chuyên tải của hệ thống) là Quốc lộ 1A (trục Bắc - Nam) để kết nối các đô thị.

+ Vùng 2 (vùng Cát Tiến): gồm đô thị Cát Tiến, Khu kinh tế Nhơn Hội và thị trấn Phước Hòa. Trục chính cấp nước trong vùng là Quốc lộ 19B.

+ Vùng 3 (vùng Phù Mỹ): gồm thị trấn Phù Mỹ, thị trấn Bình Dương, dọc trục Quốc lộ 1A và các đô thị phát triển mới ven biển là Mỹ Thành, Mỹ Chánh và Cát Khánh thuộc huyện Phù Cát.

+ Vùng 4 (vùng Hoài Nhơn): các đô thị dọc theo trục tỉnh lộ ĐT630, bao gồm các đô thị của huyện Hoài Nhơn, thị trấn Tăng Bạt Hổ, đô thị Ân Tường Đông. Ngoài ra còn có thêm 2 đô thị An Lão và An Hòa. Trục cấp nước chính dọc theo

đường ĐT629 và ĐT630, kết nối các đô thị có chiều dài dự kiến là 37km.

Ngoài 4 vùng cấp nước nói trên, tại các vùng cấp nước khác (bao gồm cả đô thị Tây Sơn), sẽ được cấp nước riêng rẽ, không có sự kết nối với nhau. Theo đó, sẽ xây dựng và mở rộng từng hệ thống cấp nước hiện hữu riêng rẽ và tại chỗ để cung cấp nước sạch cho các vùng đô thị gồm: hệ thống cấp nước tại các đô thị Vân Canh, Tây Sơn, Vĩnh Thạnh, Ngô Mây, Canh Vinh.

- Các dự án ưu tiên đầu tư đến năm 2025:

TT	Chương trình/Dự án	Công suất (m ³ /ngđ)
		2025
I	Vùng 1 (vùng Quy Nhơn - An Nhơn)	
1	Xây dựng mới nhà máy nước Quy Nhơn	30.000
2	Mở rộng, nâng công suất trạm cấp nước Tuy Phước	3.000
3	Mở rộng, nâng công suất trạm cấp nước Bình Định	3.000
4	Xây dựng mới trạm cấp nước Nhơn Hòa	2.500
5	Xây dựng mới nhà máy nước Hồ Núi Mọt	20.000
II	Vùng 2 (vùng Cát Tiến)	
6	Nhà máy nước Cát Tiến	10.000
III	Vùng 3 (vùng Phù Mỹ)	
7	Mở rộng, nâng công suất trạm cấp nước Phù Mỹ	4.000
8	Mở rộng, nâng công suất trạm cấp nước Bình Dương	1.000
9	Trạm bơm tăng áp Mỹ An	2.000
IV	Vùng 4 (Vùng Hoài Nhơn)	
10	Mở rộng, nâng công suất trạm cấp nước Bồng Sơn	8.000
11	Mở rộng, nâng công suất trạm cấp nước Tăng Bạt Hồ	2.000
12	Mở rộng, nâng công suất trạm cấp nước An Lão	2.100
V	Các hệ thống cấp cho đô thị độc lập	
13	Xây dựng mới nhà máy nước Ngô Mây	2.500

đ) Đánh giá môi trường chiến lược:

- Hầu hết các tác động do việc thực hiện quy hoạch cấp nước gây ra đều mang tính tích cực; tác động tiêu cực ở mức độ nhỏ và có thể kiểm soát được.

- Các hệ thống thoát nước đô thị cần được chuẩn bị đồng thời với việc phát triển các hệ thống cấp nước.

- Các vùng cách ly, bảo vệ vệ sinh đối với các giếng khai thác nước ngầm, các công trình thu nước mặt và các nhà máy xử lý nước thực hiện theo đúng quy định trong các Quy chuẩn QCVN : 01/2008/BXD và QCVN 07:2010/BXD.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức công bố công khai đề án quy hoạch đã được phê duyệt, gửi hồ sơ quy hoạch để lưu trữ theo quy định và tổ chức thực hiện quy hoạch theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

*Jul*⁴

2. Giao các Sở Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng nhiệm vụ của mình, chịu trách nhiệm cập nhật nội quy quy hoạch ngành, bổ sung danh mục các dự án kêu gọi, xúc tiến đầu tư để triển khai thực hiện quy hoạch theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP: CN, NN;
- TT công báo;
- Lưu: VT, K4, K6, K13, K14. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
ĐẠI CHỦ TỊCH



Phan Cao Thắng